TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày: 25-4-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/9/2006; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Sơn, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Tuấn; Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 A chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 07/12/2022 của Công an xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Hữu H 750.000 đồng về hành vi tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, nộp xong tiền phạt ngày 11/9/2023; Nhân thân: Bản án số 124/2024/HS-PT ngày 18/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Hữu H 01 năm 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", (thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/4/2023); Bản án số 11/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Hữu H 01 năm 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn từ tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/7/2024 (thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/11/2022); Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo H:*** Bà Nguyễn Thị Như Q- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Bị hại:*** A Nguyễn Văn Tùng A, sinh ngày 02/9/2007 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của A A: Bà Phạm Thị Năm, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cả, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. A Thân Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đình Giữa, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Sơn, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

**** Người làm chứng:***

- A Lê Văn H, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- A Nguyễn Trọng H, sinh năm 04/11/2007 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kỳ Sơn, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật của A H: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Kỳ Sơn, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 09/7/2024, bị cáo Nguyễn Hữu H cùng các bạn quen biết ngoài xã hội gồm: A Nguyễn Văn Tùng A, sinh ngày 02/9/2007, trú tại thôn Cả, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, A Lê Văn H, sinh ngày 24/9/2006, trú tại thôn Tân Lập, xã Ngọc Thiện, thị xã Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Trọng H, sinh ngày 04/11/2007, trú tại thôn Kỳ Sơn, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cùng thuê phòng 402 nhà nghỉ "Mai Loan" địa chỉ ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để nghỉ qua đêm. Khoảng 22 giờ cùng ngày 09/7/2024, tại phòng 402 nhà nghỉ "Mai Loan", H được A Tùng A cho mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, loại 128GB, bên trong lắp 01 sim Viettel (viết tắt là điện thoại di động Iphone 14 Promax) để ngồi trong phòng nghỉ xem facebook của H. Khoảng 00 giờ ngày 10/7/2024, A Tùng A đòi H điện thoại di động để hẹn giờ báo thức. H trả lại điện thoại di động đã mượn cho A Tùng A, rồi đi vào nhà vệ sinh. A Tùng A cầm điện thoại di động Iphone 14 Promax, đặt hẹn giờ báo thức xong thì để trên mặt kệ để đồ đặt tại đầu giường rồi đi ngủ. Khoảng 15 phút sau, H từ nhà vệ sinh đi ra phòng nghỉ, thấy A Tùng A, A H, A H đều đã nằm ngủ trên giường, nên H nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động Iphone 14 Promax của A Tùng A mang đi bán lấy tiền chi tiêu. H đi đến đầu giường, dùng tay lấy trộm điện thoại di động Iphone 14 Promax của A Tùng A rồi cất giấu trên người. Tiếp đó, H đi xuống cửa nhà nghỉ "Mai Loan" bắt xe tắc xi của người không biết tên là ai bỏ đi khỏi nhà nghỉ để tìm cách bán điện thoại di động trộm cắp

của A Tùng A. H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động tại thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do A Thân Văn T, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Đình Giữa, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang làm chủ để bán điện thoại trộm cắp. Tại đây, H nói dối điện thoại di động Iphone 14 Promax trộm cắp của A Tùng A là tài sản của H rồi bán cho A T lấy số tiền 15.000.000 đồng. Bán điện thoại xong, H bảo A T mấy ngày sau cho H mua lại điện thoại di động đã bán, thì A T đồng ý. Sau đó, H bỏ đi ăn tiêu cá nhân hết số tiền bán tài sản trộm cắp, không quay lại nhà nghỉ.

Khoảng 04 giờ ngày 10/7/2024, A Tùng A cùng với A H, A H ngủ dậy không thấy H đâu và phát hiện điện thoại di động đã bị trộm cắp. A Tùng A nhắn tin qua facebook hỏi H về điện thoại di động thì H thừa nhận lấy trộm điện thoại di động Iphone 14 Promax của A Tùng A rồi đem bán cho A T. Sau đó, A Tùng A cùng A H, A H đi đến cửa hàng điện thoại di động của A T gặp A T để kiểm tra thông tin H nói, thì A T thừa nhận có mua điện thoại di động nêu trên từ H và H nói là điện thoại của cá nhân H. Lúc này, A Tùng A xin lại được sim điện thoại di động từ A T rồi cùng A H, A H bỏ đi. Ngày 12/7/2024, H đến cửa hàng điện thoại di động của A T, mua lại điện thoại di động Iphone 14 Promax với số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, H mang điện thoại di động trộm cắp nêu trên đến huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang bán một cửa hàng mua bán điện thoại khác, H không nhớ tên, không nhớ vị trí cửa hàng và không biết người mua là ai được số tiền 14.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, H đã tự chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/10/2024, A Nguyễn Văn Tùng A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên trình báo hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của H.

Ngày 15/10/2024, Cơ quan điều tra cho A Thân Văn T nhận dạng qua ảnh, để xác định người bán điện thoại di động Iphone 14 Promax nêu trên, trong đó có ảnh của H; kết quả A T nhận dạng ra chính H là người bán điện thoại di động trên.

Ngày 04/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá xác định trị giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, loại 128GB, bên trong lắp 01 sim Viettel của A Nguyễn Tùng A bị trộm cắp ngày 10/7/2024. Tại bản kết luận định giá tài sản số 193 ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá và kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, loại 128GB, bên trong lắp 01 sim Viettel của A Nguyễn Tùng A bị trộm cắp ngày 10/7/2024 có tổng trị giá 18.020.000 đồng (trong đó sim điện thoại trị giá 20.000 đồng).

Kết quả điều tra xác định, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Hữu H còn thực hiện hành vi phạm tội và bị tạm giam trong vụ án khác để xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Hữu Hừng từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tại bản án hình sự phúc thẩm số 124/2024/HS-PT ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và hình phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 04 năm tù đến 04 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/7/2024. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2023 đến ngày 06/9/2023.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì trA luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị hại A Nguyễn Văn Tùng A có mặt trình bày: A xác nhận toàn bộ diễn biến sự việc như cáo trạng nêu. Về hình phạt A vẫn giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Về bồi thường: Ngày 21/4/2025 gia đình bị cáo đã bồi thường cho A số tiền 18.000.000 đồng, A đã nhận đủ số tiền trên, A không có yêu cầu đề nghị gì nữa, ngoài ra A không trình bày gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có mặt trình bày:

Chị là mẹ của bị cáo H, toàn bộ diễn biến sự việc phạm tội của bị cáo H chị không biết, chị là người được bị cáo H tác động gia đình bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho A A, nay chị không yêu cầu bị cáo phải H trả lại chị số tiền trên, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

* Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Nguyễn Thị Như Q có mặt trình bày:

Nhất trí về tội dA và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên; Nghị quyết số 326

xử phạt bị cáo H từ 6 đến 7 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trA luận đối đáp ý kiến của người bào chữa của bị cáo H. Sau khi trA luận đối đáp các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nH vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 10/7/2024, tại phòng nghỉ 402 nhà nghỉ "Mai Loan" ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/9/2006 đã lén lút trộm cắp được của A Nguyễn Tùng A là người đang ngủ trong phòng: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, loại 128GB trị giá 18.000.000 đồng, bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel trị giá 20.000 đồng. H đã bán điện thoại di động trộm cắp trên cho người khác lấy tiền chi tiêu cá nhân, Cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại di động để trả bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ở độ tuổi vị thành niên. Với hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình chị L bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại A A số tiền 18.000.000 đồng được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại A A có mặt vẫn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H có nhân thân xấu năm 2022 bị Công an xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng; năm 2024, năm 2025 từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính và xét xử, phạm tội lỗi cố ý, tính chất tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng trên địa bàn nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp và mức đề nghị hình phạt của người bào chữa cho bị cáo là hơi thấp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo nghề ngH tự do, không có tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Văn Tùng A yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường số tiền 18.020.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại bị trộm cắp, cơ quan điều tra không thu hồi được. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử ngày 21/4/2025 bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho A A số tiền 18.000.000 đồng, đến nay A A không yêu cầu gì nữa và chị L cũng không yêu cầu bị cáo phải H trả số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Do bị cáo H khai không nhớ chỗ bán điện thoại di động trộm cắp nêu trên sau khi mua lại của A T nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để trả bị hại.

[10] Về án phí: Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số 124/2024/HS-PT ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/7/2024. NH được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2023 đến ngày 06/9/2023.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- ĐDHP của bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân